

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỚC ĐHĐCĐ CÔNG TY CỔ PHẦN KD THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN**  
**NĂM 2017**

Kính thưa các quý vị cổ đông.

Kính thưa quý vị đại biểu.

Thực hiện Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp (Luật số 68/2014/QH 13) và Điều 8 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của bộ Tài chính; Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin;

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động của BKS Công ty; Hoạt động của HĐQT, ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty; Tính đầy đủ hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính năm 2016 trước ĐHĐCĐ năm 2017 như sau:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc, ngày 26 tháng 4 năm 2016;

Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2016 giữa Tập đoàn TKV với Công ty kinh doanh than Miền Bắc tại thông báo số 6256/QĐ-Vinacomin ngày 12/12/2015; thông báo số 5471/TKV-ĐT ngày 06/11/2015 giao kế hoạch ĐTXDCB năm 2016; Thông báo số 384/TKV – ĐT ngày 27/01/2016 và Thông báo số 1905/TKV – ĐT ngày 27/04/2016 của TKV v/v thông báo điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016 – Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin. Kế hoạch điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 kèm theo công văn số 5726/TKV – KH ngày 02/12/2016.

Năm 2016 HĐQT, ban lãnh đạo Công ty tổ chức chỉ đạo, điều hành phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể. Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc đã có nhiều cố gắng, năm 2016 Công ty đã hoàn thành nhiều chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành theo kế hoạch điều chỉnh. Than mua 12 tháng 3.639 nghìn tấn đạt 103,39% so với kế hoạch năm, sản lượng than bán đạt 3.853 nghìn tấn bằng 109,46% kế hoạch năm, doanh thu đạt 128,09% kế hoạch năm, 130,95% kế hoạch điều chỉnh; GTSX đạt 133,34% kế hoạch năm, GTSX tính lương đạt 109,88% kế hoạch năm. Lợi nhuận đạt 7.540 triệu đồng đạt 100,53% kế hoạch điều chỉnh, thu nhập bình quân tiền lương trích vào chi phí sản xuất trong kỳ đạt 6.161 nghìn đồng/người/tháng. Hàng tồn kho giảm so với đầu năm 367.304

triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 266.430 triệu đồng, nợ phải trả giảm 682.614 triệu đồng. Công ty chưa thực hiện phân phối lợi nhuận mà chờ họp Hội đồng quản trị và thông qua tại Đại hội cổ đông.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết ĐHCĐ tại Đại hội thường niên năm 2016 như sau:

Số T T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	KH Năm 2016		Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%) so với		
				KH ĐHCĐ	KH điều chỉnh		KH ĐHCĐ 2016	KH điều chỉnh 2016	2015
1	Sản lượng than mua	1000 tấn	4 118	3 520		3 639	103,39		88,37
2	Sản lượng than bán	1000 tấn	3 685	3 520		3 853	109,46		104,56
3	Doanh thu	Tr.đ	6 062 073	5 043 068	4 933 150	6 459 727	128,09	130,95	106,56
4	Giá vốn	Tr.đ	5 670 919	4 759 193		6 081 202	127,78		107,23
5	Giá trị sản xuất	Tr.đ	391 154	283 875		378 525	133,34		96,77
6	Giá vốn/doanh thu	%	93,55	94,37		94,14	99,76		100,63
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	16 532	17 000	7 500	7 540	44,35	100,53	45,61
8	Tiền lương bình quân	1000.đ	7 955	8 054	6 971	6 161	76,5	88,38	77,45
9	Đầu tư XDCB	Tr.đ	22 159	39 822	30 012	19 168	48,13	63,87	86,50
10	Cổ tức	%	10%	5%	5%	5%	100,00	100,00	

## 2. Tình hình hoạt động về tài chính của công ty

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần KD than Miền Bắc – Vinacomin đã được kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán ngày 6 tháng 3 năm 2016 của Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, Ban kiểm soát thẩm định và thống nhất số liệu Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty như số liệu tổng hợp dưới đây.

2.1 Báo cáo tài chính năm 2016: số liệu tổng hợp tài chính đến thời điểm 31/12/2016 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	100-BCĐKT	1 772 485 164 056	1 091 864 178 453
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	14 688 105 686	12 377 598 486
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	647 320 409 058	380 889 949 692
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		- 3 664 694 002	- 3 696 457 501
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	1 031 836 329 782	664 531 527 036
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	78 640 319 530	34 065 103 239
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	200-BCĐKT	97 909 496 612	101 419 785 498
1. Tài sản cố định	220-BCĐKT	84 750 074 259	95 941 700 992
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	49 945 337 936	61 967 209 143
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	34 804 736 323	33 974 491 849
2. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT		



2. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	7 074 459 232	2 941 250 946
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT		
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	251-BCĐKT		
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259-BCĐKT		
5. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	6 084 963 121	2 536 833 560
<b>III. Nợ phải trả</b>	300-BCĐKT	1 709 289 076 149	1 026 674 864 788
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	1 709 289 076 149	1 026 674 864 788
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT		
<b>IV. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	400-BCĐKT	161 105 584 519	166 609 099 163
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	161 105 584 519	166 609 099 163
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	50 000 000 000	100 000 000 000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT		
<b>V. Kết quả kinh doanh</b>		<b>12 tháng 2015</b>	<b>12 tháng 2016</b>
1. Tổng doanh thu		6 065 386 751 017	6 459 726 611 647
- Doanh thu thuần về BH và CCDV	10-BCKQKD	6 062 072 820 955	6 459 726 611 647
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	860 789 625	1 062 045 875
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	2 453 140 437	4 992 801 194
2. Tổng chi phí		6 048 854 215 380	6 452 186 635 026
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	16 532 535 637	7 539 976 621
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	12 372 386 734	5 503 514 644
<b>II. Chỉ tiêu khác</b>			
1. Tổng số phát sinh phải nộp NS		20 825 968 983	21 766 500 789
Trong đó: các loại thuế		20 774 790 795	21 755 523 473
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn CSH		10,26%	4,53%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn CSH (Lần)		10,61	6,16
4. Tổng Quỹ lương		84 008 919 055	61 366 783 263
5. Số lao động bình quân		880	830
6. Tiền lương bình quân người/năm		95 464 680	73 935 883
7. Tiền lương bình quân người/tháng		7 955 390	6 161 323

## 2.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2015
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>7 539 976 621</b>	<b>16 532 535 637</b>
	Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	2 642 333 265	2 377 232 105
	<i>Chi phí không hợp lý</i>	2 642 333 265	2 377 232 105
<b>2</b>	<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>10 182 309 886</b>	<b>18 909 767 742</b>
	Thuế suất thuế TNDN phải nộp năm	20%	22%
<b>3</b>	<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>2 036 461 977</b>	<b>4 160 148 903</b>

- Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn cổ đông: năm 2016 thực hiện 1,03 lần Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn;

- Hiệu quả hoạt động sử dụng vốn và tài sản năm 2016 Công ty thực hiện:

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế thực hiện trên vốn chủ sở hữu đạt 4,53%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 3,3%; năm trước thực hiện 7,68%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 0,46%, cùng kỳ năm trước thực hiện 0,66%

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thực hiện: 6,16 lần, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ năm 2015: 10,6 lần, năm 2016 giảm so với năm 2015: 4,44 lần. Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu theo định mức của TKV quy định cho Công ty ( Quyết định 4939/TKV-KT ngày 17/10/2016 ) là 6,65 lần như vậy việc thực hiện hệ số này của Công ty theo định mức của TKV.

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: Công ty thực hiện hệ số tài sản ngắn hạn trên nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 đạt 1,06 lần, Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn theo định mức của TKV quy định cho Công ty ( Quyết định 4939/TKV-KT ngày 17/10/2016 ) là 1,09 lần, như vậy Công ty đã thực hiện tốt chỉ tiêu này. Công ty có khả năng thanh toán hiện thời đảm bảo.

Kế hoạch đầu tư năm 2016 thực hiện theo QĐ/105/QĐ-HĐQT ngày 16/02/2016; Kế hoạch đầu tư điều chỉnh năm 2016 thực hiện theo Quyết định số 1129/QĐ-HĐQT ngày 08/11/2016. Giá trị thực hiện đầu tư năm 2016: 19.168 triệu đồng/39.822 tr.đ, bằng 48,13% kế hoạch năm; so với kế hoạch điều chỉnh 19.168 triệu đồng/ 30.012 triệu đồng bằng 63,87%. Theo kế hoạch đầu tư điều chỉnh tổng giá trị đầu tư năm 2016 là 30.012 triệu đồng, 17 công trình trong đó 5 công trình chuyển tiếp, toàn bộ các hạng mục đầu tư thuộc nhóm C. Năm 2016 Công ty CPKD than Miền Bắc thực hiện đầu tư 16 công trình hoàn thành 14 công trình đưa vào sử dụng, 02 công trình chuyển tiếp sang năm 2017.

3. Hoạt động HĐQT, Giám đốc Công ty: Tổ chức triển khai thực hiện tốt trên các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất nên đã tạo ra sự ổn định, đồng bộ trong SXKD, phù hợp với thực tiễn.

3.1.HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để thông qua các vấn đề cơ bản, định hướng cho hoạt động của Công ty, đảm bảo kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh. Năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 28 cuộc họp và đưa ra nghị quyết để thông qua các vấn đề cơ bản, định hướng cho hoạt động của Công ty, đảm bảo kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh:

- Đã họp và thông qua 03 văn bản liên quan đến Tổ chức SXKD, tài chính: chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty; thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Thông qua 11 nội dung về công tác đầu tư năm 2016: phê duyệt, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016 của Công ty CPKD than Miền Bắc;



phê duyệt các dự án đầu tư, kế hoạch đấu thầu dự án, mua sắm năm 2016. Ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty.

- Thông qua 10 nội dung về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương: chủ trương bổ nhiệm các cán bộ chủ chốt và hợp nhất phòng Tổ chức nhân sự; xếp lương Trưởng Ban kiểm soát Công ty; thông qua áp dụng và chuyển xếp lương theo Hệ thống thang, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của TKV từ ngày 01/01/2016; Công tác cán bộ, công tác quy hoạch cán bộ kế cận. Thông qua định biên lao động trong Công ty. Chuyển xếp lương đối với viên chức quản lý và Trưởng ban kiểm soát.

- Thông qua 04 nội dung khác liên quan đến các thành viên HĐQT Công ty theo yêu cầu của Luật doanh nghiệp và TKV.

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2016. Đại hội thông qua các nội dung quan trọng về SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016; thông qua báo cáo tài chính và các chỉ tiêu tài chính năm qua; thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung của Công ty; thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty lên 100 tỷ đồng và cổ phiếu của Công ty sẽ đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Các cuộc họp của HĐQT, Ban Kiểm soát đã được tham dự.

Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, của Ban điều hành luôn tác động thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

3.2. Ban tổng giám đốc triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, kịp thời thông tin và điều chỉnh thực hiện kế hoạch SXKD phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường đã góp phần đáng kể vào kết quả kinh doanh đạt kế hoạch của Công ty năm 2016. Công ty đã hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng đầy đủ các quy định của TKV về ký hợp đồng, viết hóa đơn, công tác dịch vụ hộ lớn, công tác tài chính kế toán.

Công ty đã thực hiện việc kiện toàn tổ chức một số chức danh cán bộ chủ chốt trong Công ty và tổ chức lại một số phòng chuyên môn theo đúng chủ trương của TKV về tái cấu trúc quản trị nội bộ. Thực hiện chủ trương tiết giảm lao động theo chỉ đạo của TKV chỉ thị liên tịch số 51 CTLT/TGD-CĐTKV ngày 22/3/2016 Công ty đăng ký tiết giảm lao động 5% nhưng đến hết năm 2016 toàn Công ty đã tiết giảm được 60 lao động, đạt gần 7% trong số tổng lao động hiện có. ( số lao động tiết giảm từ 30/9/2015 đến 31/12/2016 )

Công ty đã từng bước hoàn thiện được các quy chế, quy định các mặt quản lý của Công ty.

Công ty đã duy trì tốt công tác an toàn lao động, triển khai áp dụng đúng quy định các biện pháp an toàn, bảo hộ lao động.

Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc công ty, đã được thực hiện thông qua cuộc họp, hội nghị sơ kết quý, năm và qua các kỳ làm việc của Ban về kết quả hoạt động hàng quý của Công ty.

#### 4. Phân phối lợi nhuận Công ty:

Công ty chưa thực hiện phân phối lợi nhuận mà chờ thông qua tại đại hội cổ đông Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và đánh giá xếp loại doanh nghiệp theo Nghị định 61/2013/NĐ-CP và Thông tư số 158/2013/TT-BTC; Công ty dự kiến phân phối lợi nhuận theo Thông báo số 899/TKV –KS ngày 06/3/2016 của Tập đoàn TKV.

### BÁO CÁO DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng VN

Số TT	Chỉ tiêu	Số tiền	
		Số công ty	Số thẩm định
1	2	3	4
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	7 539 976 621	7 539 976 621
2	Chi phí không được trừ tính thuế	2 642 333 265	2 642 333 265
3	Lợi nhuận tính thuế TNDN	10 182 309 886	10 182 309 886
4	Thuế suất	20%	20%
5	Thuế TNDN tính theo thuế suất	2 036 461 977	2 036 461 977
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN, phân phối	5 503 514 644	5 503 514 644
8.1	Chia trả cổ tức	5 000 000 000	5 000 000 000
	- Vốn điều lệ	100 000 000 000	100 000 000 000
	- Tỷ lệ cổ tức	5%	5%
8.2	Quỹ đầu tư phát triển (30%)	151 054 393	151 054 393
8.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	292 460 251	292 460 251
	Quỹ khen thưởng 0%		
	Quỹ phúc lợi 100%	292 460 251	292 460 251
8.4	Quỹ thưởng viên chức quản lý	60 000 000	60 000 000

#### 5. Hoạt động và kinh phí của Ban kiểm soát:

Công ty đã thực hiện chi trả phụ cấp cho hai thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2016: mỗi thành viên BKS được trả 4 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã thực hiện chi trả lương thu nhập cho Trưởng ban kiểm soát 16,72 triệu đồng/tháng.

Để nắm bắt tình hình hoạt động, kinh doanh của Công ty, Ban đã dự các cuộc họp về điều hành, họp giao ban, sơ kết, tổng kết năm của Công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát căn cứ vào kế hoạch năm để triển khai, Ban kiểm soát đã làm việc tại văn phòng Công ty mẹ, các đơn vị trực thuộc.





Hàng tháng Ban làm việc tại Công ty mẹ: CP KD than Miền Bắc về các vấn đề như công nợ, lao động tiền lương, giám sát công tác tài chính kế toán. Hàng Quý, năm ban kiểm soát thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính tại đơn vị, lập biên bản kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành về các mặt như văn bản quy chế quy định, thực hiện kế hoạch, công tác tài chính kế toán, tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Hàng Quý ban kiểm soát lập báo cáo hoạt động kiểm soát, báo cáo giám sát tại đơn vị gửi Tập đoàn TKV đúng nội dung yêu cầu và đảm bảo thời gian nộp báo cáo.

Ngoài ra ban kiểm soát đã làm việc tại các đơn vị trực thuộc. Các cuộc kiểm tra giám sát, tập trung vào các nội dung như:

+ Xem xét báo cáo tài chính và kiểm tra phân phối thu nhập, công nợ phải thu, các khoản chi tiêu tài chính, thực hiện kế hoạch ĐTXD, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, tình hình huy động và sử dụng vốn... của Công ty;

+ kiểm tra công tác chế biến than, ký kết hợp đồng và việc thực hiện hợp đồng, quản lý theo dõi GGT nhận than.

+ Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các qui chế, qui định của Công ty tại các đơn vị trực thuộc;

+ Kiểm tra công tác tuyển dụng, quản lý lao động, thực hiện quy chế tiền lương, giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động;

+ Kiểm tra việc chấp hành quy chế quản lý ĐTXD, kiểm soát chi phí và thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;

Từ đó Ban đã đưa ra những kiến nghị cụ thể đối với Công ty, đơn vị trực thuộc.

Trong thời gian làm việc Ban đã được Ban quản lý điều hành Công ty mẹ, Công ty đơn vị trực thuộc tạo điều kiện giúp đỡ để Ban hoàn thành nhiệm vụ năm 2016 trước Cổ đông.

## 6. Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2017

Ban kiểm soát đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2017. Các nội dung kiểm tra giám sát tập trung vào các lĩnh vực giám sát công tác điều hành của HĐQT, ban Tổng giám đốc, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, công tác chế biến than, công nợ phải thu phải trả, công tác tài chính kế toán, lao động thu nhập người lao động, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh kiểm tra tại Công ty Cổ phần kinh doanh than Miền Bắc và các Công ty trực thuộc, một số trạm cửa hàng.

Thẩm định báo cáo tài chính Quý, năm tại Công ty CPKD than Miền Bắc và các Công ty trực thuộc.

Lập báo cáo hoạt động kiểm tra kiểm soát của BKS, báo cáo giám sát, các báo cáo khác theo đúng nội dung, thời gian quy định của Tập đoàn TKV.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về thẩm định báo cáo tài chính 2016, hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty, hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016, kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty như trên.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông CTy (Báo cáo);
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu TK CTy.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Đặng Thị Hải Hà

